



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 02 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 06 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 04 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 05 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 07 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009, về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 09 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ 80.558.460.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
Cộng	80.558.460.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : **0 3 0 2 0 0 0 1 2 6**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết số 03/2010/NQHĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị như sau:

- Trích lập các quỹ	2.603.915.707 VND
- Chia cổ tức	4.833.507.600 VND
Cộng	7.437.423.307 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Đặng Phạm Minh Loan	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Võ Thiệu Lâm	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-

Theo Quyết định số 50A/2010/QĐ-TCHC ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tổng Giám đốc, Ông Võ Thiệu Lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ từ ngày 01 tháng 6 năm 2010.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0322/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 23 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		233.785.850.789	165.984.074.493
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142
1. Tiền	111		18.026.271.011	14.092.606.142
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.600.000.000	4.000.050.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.600.000.000	4.000.050.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.859.156.267	79.157.023.137
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	51.019.070.758	78.717.972.829
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.475.766.000	264.800.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	9.398.587.002	174.250.308
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.034.267.494)	-
IV. Hàng tồn kho	140		132.506.923.271	67.377.960.912
1. Hàng tồn kho	141	V.7	132.506.923.271	67.377.960.912
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.793.500.240	1.356.434.302
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	857.937.796	291.501.009
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.666.030.393	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		35.261.521	41.994.679
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.234.270.530	1.022.938.614

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.589.852.897	55.964.341.787
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.220.901.378	43.216.391.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.892.193.218	30.216.052.001
<i>Nguyên giá</i>	222		53.846.373.576	46.175.531.215
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.954.180.358)	(15.959.479.214)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.960.208.160	12.021.833.032
<i>Nguyên giá</i>	228		12.075.416.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(115.208.120)	(53.583.248)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	368.500.000	978.506.152
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.311.079.511	11.569.050.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	17.372.000.000	11.563.050.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	6.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(1.060.920.489)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.057.872.008	1.178.900.602
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	14.578.167	120.986.962
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	110.324.661	124.944.460
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	932.969.180	932.969.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.375.703.686	221.948.416.280

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.056.043.085	109.826.656.345
I. Nợ ngắn hạn	310		177.572.337.335	109.284.107.345
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	52.816.245.976	34.027.655.528
2. Phải trả người bán	312	V.19	104.062.803.301	60.713.015.057
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	14.308.421.381	5.968.136.330
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	4.366.860.266	5.694.633.837
5. Phải trả người lao động	315	V.22	615.395.067	1.661.681.386
6. Chi phí phải trả	316	V.23	316.106.839	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	813.808.467	756.769.683
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	272.696.038	462.215.523
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		483.705.750	542.549.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	483.705.750	542.549.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.319.660.601	112.121.759.935
I. Vốn chủ sở hữu	410		118.319.660.601	112.121.759.935
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.338.011.052	7.036.053.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	3.217.010.190	2.566.031.263
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	11.875.628.759	7.630.664.873
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.375.703.686	221.948.416.280

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		34.908.338.554	81.426.648.169
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		254.65	254.41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.041.911.222.657	1.195.949.304.562
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	37.429.761.609	12.737.126.686
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.004.481.461.048	1.183.212.177.876
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	928.764.298.356	1.108.033.085.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.717.162.692	75.179.092.160
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.267.922.479	3.668.478.637
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.014.748.696	9.392.284.359
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.870.827.245	6.429.828.629
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	48.766.498.357	41.940.282.729
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.619.051.370	7.939.724.070
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.584.786.749	19.575.279.639
11. Thu nhập khác	31	VI.7	22.328.475.109	10.326.262.429
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.074.304.904	9.610.825.034
13. Lợi nhuận khác	40		14.254.170.205	715.437.395
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.838.956.954	20.290.717.034
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	7.941.949.962	5.627.247.768
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	14.619.799	(49.155.641)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.882.387.193</u>	<u>14.712.624.907</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.838.956.953	20.290.717.034
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11	6.190.023.361	5.435.518.712
- Các khoản dự phòng	03	V.6,V.14	3.095.187.983	(1.635.854.665)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(2.984.867.396)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.7,VI.8	(1.888.450.952)	(1.723.908.607)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.870.827.245	6.429.828.629
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.121.677.194	28.796.301.103
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.360.641.234	(39.866.225.616)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(65.128.962.359)	(6.848.378.054)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		53.798.350.348	5.061.395.037
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(460.027.992)	232.552.952
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23,VI.4	(8.856.874.033)	(6.429.828.629)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(9.138.875.949)	(2.002.509.746)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.25,V.27	(1.040.498.412)	(1.637.706.330)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.655.430.031	(22.694.399.283)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.12	(16.058.011.183)	(16.188.623.282)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7,VII	8.009.736.364	9.918.726.884
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.828.234.400)	(24.674.389.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.419.284.400	33.760.630.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	1.780.571.209	1.260.679.166
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.676.653.610)	4.077.023.768

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	6.829.940.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	379.251.650.093	151.842.541.652
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(360.463.059.645)	(124.945.479.548)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(4.833.702.000)	(8.964.547.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.954.888.448	24.762.455.104
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.933.664.869	6.145.079.589
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.092.606.142	7.947.526.553
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2011


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 166 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 155 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 18.479 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận tại thời điểm xuất hóa đơn cho người mua khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.233.988.967	1.832.783.353
Tiền gửi ngân hàng	16.792.282.044	12.259.822.789
Các khoản tương đương tiền	14.000.000.000	-
Cộng	<u>32.026.271.011</u>	<u>14.092.606.142</u>

(¹) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần Vincom	-	-	5	50.000
Đầu tư ngắn hạn khác				
- Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay		4.600.000.000		-
- Các khoản khác(*)		-		4.000.000.000
Cộng		<u>4.600.000.000</u>		<u>4.000.050.000</u>

(*) Khoản ủy thác đầu tư cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc trong năm đã thu hồi 1.000.000.000 VND. Số tiền cuối năm 3.000.000.000 VND chuyển trình bày các khoản phải thu khác.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán xe	43.404.403.091	76.434.462.572
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	7.614.667.667	2.283.510.257
Cộng	<u>51.019.070.758</u>	<u>78.717.972.829</u>

4. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay dự thu	74.196.008	122.325.000
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trưng bày	6.013.864.445	-
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	3.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	310.526.549	51.925.308
Cộng	<u>9.398.587.002</u>	<u>174.250.308</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	1.866.964.244	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	151.202.450	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	16.100.800	-
Cộng	<u>2.034.267.494</u>	<u>-</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	7.025.197.551	6.830.700.799
Công cụ, dụng cụ	434.940.500	32.623.577
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.746.567.404	2.445.064.129
Hàng hóa	120.300.217.816	58.069.572.407
Cộng	<u>132.506.923.271</u>	<u>67.377.960.912</u>

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ là 49.497.088.834 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	166.240.132	73.269.954
Công cụ, dụng cụ	133.935.470	114.988.715
Chi phí khác	557.762.194	103.242.340
Cộng	<u>857.937.796</u>	<u>291.501.009</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.215.532.530	1.004.200.614
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.738.000	18.738.000
Cộng	<u>1.234.270.530</u>	<u>1.022.938.614</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.408.640.626	4.069.336.446	21.469.158.614	1.936.541.830	291.853.699	46.175.531.215
Mua sắm mới	248.695.145	366.597.546	12.794.044.829	59.166.000	-	13.468.503.520
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.199.513.815	-	-	3.199.513.815
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(8.997.174.974)	-	-	(8.997.174.974)
Số cuối năm	<u>18.657.335.771</u>	<u>4.435.933.992</u>	<u>28.465.542.284</u>	<u>1.995.707.830</u>	<u>291.853.699</u>	<u>53.846.373.576</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

1.618.236.323	958.226.055	428.411.429	242.328.042	244.746.349	3.491.948.198
---------------	-------------	-------------	-------------	-------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.828.573.864	2.455.261.907	3.143.053.786	1.264.904.012	267.685.645	15.959.479.214
Tăng trong năm	2.243.540.952	398.224.708	3.143.494.167	343.138.662	-	6.128.398.489
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.133.697.345)	-	-	(1.133.697.345)
Số cuối năm	11.072.114.816	2.853.486.615	5.152.850.608	1.608.042.674	267.685.645	20.954.180.358
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.580.066.762	1.614.074.539	18.326.104.828	671.637.818	24.168.054	30.216.052.001
Số cuối năm	7.585.220.955	1.582.447.377	23.312.691.676	387.665.156	24.168.054	32.892.193.218
<i>Trong đó:</i>						
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
Số cuối năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	53.583.248	53.583.248
Tăng trong năm	-	61.624.872	61.624.872
Số cuối năm	-	115.208.120	115.208.120
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	375.416.232	12.021.833.032
Số cuối năm	11.646.416.800	313.791.360	11.960.208.160
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	978.506.152
Số phát sinh tăng	2.589.507.663
Kết chuyển vào tài sản cố định	(3.199.513.815)
Số cuối năm	368.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1800420206 ngày 20 tháng 04 năm 2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 11.563.050.000 VND, tương đương 58,09% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 5.808.950.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 17.372.000.000 VND, tương đương 66,41% vốn vốn chủ sở hữu thực góp tại Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

15. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	120.986.962
Phát sinh tăng	35.640.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD	<u>(142.048.795)</u>
Số cuối năm	<u>14.578.167</u>

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	124.944.460
Số hoàn nhập trong năm	<u>(14.619.799)</u>
Số cuối năm	<u>110.324.662</u>

17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	52.447.583.476	34.027.655.528
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	368.662.500	-
Cộng	<u>52.816.245.976</u>	<u>34.027.655.528</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(ii) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.027.655.528	377.837.987.593	(359.418.059.645)	52.447.583.476
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	1.413.662.500	(1.045.000.000)	368.662.500
Cộng	<u>34.027.655.528</u>	<u>379.251.650.093</u>	<u>(360.463.059.645)</u>	<u>52.816.245.976</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	102.636.914.981	60.437.751.346
Các nhà cung cấp khác	1.425.888.320	275.263.711
Cộng	104.062.803.301	60.713.015.057

20. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng tiền mua xe.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	47.025.140	2.188.038.324	(2.235.063.464)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.455.313.913	7.941.949.962	(9.138.875.949)	4.258.387.926
Thuế thu nhập cá nhân	150.300.105	2.396.360.828	(2.473.450.114)	73.210.819
<i>Trong đó:</i>				
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên (*)	(41.994.679)	915.383.298	(908.650.140)	(35.261.521)
Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	192.294.784	1.480.977.530	(1.564.799.974)	108.472.340
Tiền thuê đất	-	355.244.400	(355.244.400)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	5.652.639.158	12.885.593.514	(14.206.633.927)	4.331.598.745

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.838.956.954	20.290.717.034
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.630.046.896	12.164.001.999
- Các khoản điều chỉnh giảm	(701.204.000)	(299.017.500)
Thu nhập chịu thuế	31.767.799.849	32.155.701.533
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	7.941.949.962	8.038.925.383
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài Chính	-	(2.411.677.615)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.941.949.962	5.627.247.768

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.481 m² đất theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 6332/HĐ – GTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2001.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 chưa chi.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí Mercedes Finance Program	302.153.627	-
Chi phí lãi vay	13.953.212	-
Cộng	316.106.839	-

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	204.607.102	125.913.701
Bảo hiểm thất nghiệp	3.048.476	826.295
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.968.735	29.945.455
Cổ tức năm 2009	86.875.200	87.069.600
Các khoản phải trả khác	123.308.954	130.014.632
Cộng	813.808.467	756.769.683

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	462.215.523
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	650.978.927
Chi quỹ	(840.498.412)
Số cuối năm	272.696.038

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	542.549.000
Số đã chi	(58.843.250)
Số cuối năm	483.705.750

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.125.161.870	100.579.423.196
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	6.929.940.000	(100.000.000)	-	-	-	6.829.940.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	30.316.410.000	(30.316.410.000)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.471.262.491	735.631.245	(2.942.524.981)	(735.631.245)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	14.712.624.907	14.712.624.907
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(9.051.616.600)	(9.051.616.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(212.980.323)	(212.980.323)
Số dư cuối năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935
Số dư đầu năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.301.957.853	650.978.927	(2.603.915.707)	(650.978.927)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	11.882.387.193	11.882.387.193
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	4.833.702.000
Cổ tức năm nay	-
Cộng	4.833.702.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.041.911.222.657	1.195.949.304.562
– Doanh thu kinh doanh xe	958.414.872.639	1.127.757.870.854
– Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	80.101.820.171	65.689.132.472
– Doanh thu khác	3.394.529.847	2.502.301.236
Các khoản giảm trừ doanh thu	(37.429.761.609)	(12.737.126.686)
– Hàng bán trả lại	(37.424.886.609)	(12.737.126.686)
– Giảm giá hàng bán	(4.875.000)	-
Doanh thu thuần	<u>1.004.481.461.048</u>	<u>1.183.212.177.876</u>
<i>Trong đó:</i>		
– Doanh thu thuần kinh doanh xe	920.989.986.030	1.115.020.744.168
– Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	80.096.945.171	65.689.132.472
– Doanh thu thuần khác	3.394.529.847	2.502.301.236

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	863.385.007.998	1.055.174.001.419
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	65.236.110.459	52.743.312.486
Giá vốn hoạt động khác	143.179.899	115.771.811
Cộng	<u>928.764.298.356</u>	<u>1.108.033.085.716</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	502.237.654	598.572.568
Thu lãi từ hoạt động cho vay	624.095.030	490.101.666
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con	697.074.000	299.017.500
Lãi phạt do quá hạn thanh toán	-	76.158.878
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.984.867.396	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.398.351.104	1.231.561.401
Lãi thu từ đầu tư chứng khoán	7.350.500	-
Thu nhập khoán từ đầu tư chứng khoán	-	471.560.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	53.946.795	501.506.624
Cộng	<u>6.267.922.479</u>	<u>3.668.478.637</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.870.827.245	6.429.828.629
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lãi vay ngân hàng và cá nhân</i>	6.660.148.401	2.327.358.472
<i>Lãi mua hàng trả chậm</i>	2.210.678.844	4.102.470.157
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.056.540.912	3.038.806.068
Chi phí môi giới bán chứng khoán	960.050	6.899.997
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	25.500.000	1.552.604.330
Dự phòng đầu tư chứng khoán	-	(1.635.854.665)
Dự phòng đầu tư vào công ty con	1.060.920.489	-
Cộng	<u>16.014.748.696</u>	<u>9.392.284.359</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	7.440.068.232	6.518.244.266
Chi phí công cụ, dụng cụ	122.542.891	333.094.674
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.738.257.791	3.998.832.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.641.626.959	7.321.830.791
Chi phí khác	27.824.002.484	23.768.280.178
Cộng	<u>48.766.498.357</u>	<u>41.940.282.729</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.651.547.804	4.222.260.950
Chi phí công cụ, dụng cụ	133.780.628	396.101.199
Chi phí khấu hao tài sản cố định	664.941.311	511.571.232
Dự phòng phải thu khó đòi	2.034.267.494	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	229.403.709	238.115.731
Chi phí khác	2.905.110.424	2.571.674.958
Cộng	<u>11.619.051.370</u>	<u>7.939.724.070</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.019.486.364	9.918.726.884
Thưởng bán hàng, hỗ trợ bán hàng	13.813.399.998	316.968.773
Thu nhập từ hỗ trợ quảng cáo	218.314.436	22.293.750
Thu nhập khác	277.274.311	68.273.022
Cộng	<u>22.328.475.109</u>	<u>10.326.262.429</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	7.863.477.629	9.455.497.443
Chi phí khác	210.827.275	155.327.591
Cộng	<u>8.074.304.904</u>	<u>9.610.825.034</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	58.387.723.208	46.465.432.240
Chi phí nhân công	17.663.485.372	15.702.654.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.190.023.361	5.435.518.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.543.439.107	8.636.650.978
Chi phí khác	32.721.641.197	28.828.127.029
Cộng	<u>125.506.312.245</u>	<u>105.068.383.414</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Cán trừ khoản thu cho vay với đầu tư vào Công ty con	5.808.950.000
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	9.750.000
Cộng	<u>5.818.700.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban điều hành		
Nhận nợ vay ngắn hạn	350.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.818.928.384	1.055.280.323
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	12.508.609	7.920.901
Tiền thưởng, bổ sung lương	373.327.273	72.000.000
Phụ cấp	32.378.002	32.812.125
Cộng	<u>2.237.142.268</u>	<u>1.168.013.349</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Chia cổ tức	1.577.271.600	2.949.917.400
Cho vay	-	10.000.000.000
Lãi cho vay	-	67.083.333
Tăng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đồng hiện hữu	-	9.880.360.000
Tăng vốn kinh doanh góp bằng tiền	-	2.292.690.000
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	15.828.234.400	14.300.000.000
Đầu tư mua cổ phiếu (Chuyển khoản cho vay thành đầu tư)	5.808.950.000	60.000.000
Xuất xe trưng bày	6.013.864.445	1.820.480.554
Sửa chữa xe, bán xe, bán phụ tùng	7.111.060.657	72.422.780
Cổ tức được chia	697.074.000	290.447.500
Chi hộ cổ tức	463.612.000	131.272.500
Thu hộ cổ tức	526.908.000	-
Thu lãi cho vay	624.095.030	423.018.333

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Phải thu tiền sửa chữa xe	41.864.790	7.244.974
Phải thu xe trưng bày	6.013.864.445	-
Phải thu tiền cho vay	4.600.000.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	74.196.008	-
Cộng nợ phải thu	10.729.925.243	7.244.974

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

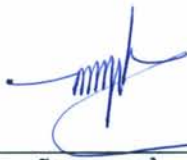
Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2010



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc